

GIÁ BÁN	
ĐỒNG PHÁP	NGOẠI QUỐC
Một năm 1,500	5 \$
Sáu tháng 2,50	3 \$
Ba tháng 1,50	2 \$

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M. TRẦN BÌNH-PHIÊN - Ai đăng quảng cáo việc riêng xin thương nghị trước.

TIENG-DAN

Trần Bình-Phiên

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

Đường Hồng-Ba, Huế
Điện thoại số 10
Điện báo: TIENG-DAN - HUE

Những điều quái quỷ
người làm ra, nếu
minh không cho là
quái thì đều quái kỳ
tự nhiên phải dứt.

MỘT CÁI TRUYỀN ĐƠN QUÁ ĐÓT

Truyền đơn! truyền đơn!
cái lối truyền đơn đã xuất hiện
ở xã-hội ta trên vài mươi năm
nay. Truyền đơn có nhiều cách,
cái tác dụng của truyền đơn

lại mà có khi hại, tùy theo từng
việc và từng cảnh ngộ. Ta chỉ
xem ở nước ta, từ khi cái
truyền đơn sinh ra đến nay thì
phần nhiều là tai oan chước họa
chodan ngu, mà cái lợi thì chưa
hề thấy đến. Điều ấy cũng chỉ
vì những bọn đang quí hình
ma, không gốc không ngành,
chỉ biết ý riêng mình mà
không nghĩ đến cái nỗi họa đầy
cho bao nhiêu người vì mình
mà đã lụy. Thế mà xe kia vừa
sụp, xe người theo, sòng trước
chưa bình, sòng sau đã gãy,
mãi cho đến ngày nay mà còn
có kẻ giâm công-nhiên mượn
tên công - chúng mà làm cái
thói « ngậm cát phun người »,
« rung cây nhát khí » như vậy.

Mới ngày 4 Mars đây bản báo
có tiếp được một cái thơ do
nhà Bưu - chính đưa tới,
(theo đầu đóng ngoài thì thơ
ở Vinh gửi vào) đó xem thì
thấy trong phong bì có một
tờ giấy in thạch, trên chữ Hán,
dưới chữ quốc-ngữ. Trên đầu
thơ thì « Kính cáo cá: người
Hoa-kieu cùng Trung-quốc
quốc-dân-dân », đoạn đưa
đại khái nói: (lược bớt)

« Bọn thanh-niên cách-mạng
Việt-nam trốn ra nước ngoài,
« mục-dịch là mưu cho dân-lộc
« được độc lập, không can thiệp
« gì đến chánh-trị Trung-hoa.
« Từ lúc Trung-quốc có thanh-
« đảng đến nay, người chúng
« tôi bị giam bắt luôn. Gần đây
« quân đội Quảng-châu bắt 9
« người ở Quảng-châu và 30
« người ở Hoàng-phố quán-
« quan học-hiệu. Hội chúng tôi
« là đại-biêu cho người Việt-
« nam, bị đế-quốc chủ-nghĩa
« xâu xé, cũng như người
« Trung-quốc, người Việt người
« Trung nên nhất trí liên-hiệp
« để đối phó với kẻ thù chung.
« Chúng tôi yêu-cầu các người
« Hoa-kieu phải đánh điện về
« cho Chánh-phủ Quảng-châu
« lập tức thả cho mấy người
« Việt-nam bị bắt v. v. nếu
« không thì... »

Rất lại yêu-cầu mấy điều:

- 1) Lập tức thả những người bị bắt.
 - 2) Phái người tri những bọn họ-thứ mưu hại cách-mạng Việt-nam.
 - 3) Phái báo-hộ những người cách-mạng Việt-nam.
 - 4) Phái bồi thường những đấng tiền thân vì bị bắt.
- Sau cũng bức thư đã là:

« Việt-nam cách-mạng thanh-niên hội. »

Đây cái biểu điện từ truyền-đơn là thế.

Có lẽ người mà xem bản báo ta thuở nay là một dân-lộc không hề bước chân ra khỏi ngách cửa, mới vài mươi năm nay, vì phong trào bốn mặt tràn tới mà trong cái màn che đầy mây lũng, ló vào một đôi chút bóng sáng, người mình từ đó mới có kẻ đi đông đi tây, người loan việc này, người làm việc nọ. Thế mà chính cái nước đồng-văn đồng-chúng với mình, mấy lâu vẫn khốn khổ vì Liệt-cương Âu-Mỹ, nay lại đã thò ngón đế-quốc chủ-nghĩa, học theo thời đảo dân Nhật-bản mà đối đãi với người mình (ngày trước bọn đồng-học ta, bị người Nhật trục xuất cảnh ngoại, làm cho bơ vơ một lần), ai nghe qua cũng lấy làm tức, huống gì là thanh-niên, lòng huyết khí đang mạnh, đường lối thủ còn dài, cái tức lại càng xấp mẩy. Song cái lòng nghĩa phần thì rất hay mà xel đến cái truyền-đơn này thì thực không thể không gia cho cái tiếng « đốt » được.

Bởi cái đốt đó nó bày tỏ chán chương, muốn đấu mà không sao đấu được, nên bất-dắc-dĩ phải thò thế đốt, vì bọn thanh-niên nước nhà mà chiếu tuyết. Vậy nên trước khi chỉ cái đốt, chúng tôi phải hạ một câu đoán rằng:

Cái truyền-đơn này một là do vài ba đứa trẻ con nào đó, chưa hiểu tinh-thế quốc-tế ra thế nào, chưa hiểu nội-tinh ngoại-lực và hoàn cảnh của mình ra thế nào, thấy đầu nói đó, tuyệt nhiên không có đường đi nước bước nào cả.

Hai là một bọn hèn mạt nhút nhát nào đó, giục người ta lợi nước mà mình núp trên bờ, cốt nói cho sướng miệng, ai có nghe chẳng nghe thì mặc ai.

Ba là một bọn náo quên thời đáng công, binh không quấy ra một chuyện để mình được cơ-hội mà vu hãm những kẻ lương-dân, loan ngôn dục nước béo có cho phí lòng tham bao.

Theo như sở-kiến của chúng tôi thì cái chán-tương cũng nội dung từ truyền-đơn ấy hẳn không ra khỏi ba đầu nói trên.

Nếu không như vậy, đã nghiêm-niên làm một nhà thanh-niên cách-mạng, thì phải học thục kiến-vấn không nhiều thì ít, có đầu mà chỉ trong một bài văn lải nhải thế, mà đầu mọi

nơi đuôi một ngà, phần nhiều rành là câu chuyện trẻ con.

Tôi xin chỉ đại-lược cái đốt trong tờ truyền-đơn đó như sau này:

1) Truyền-đơn ấy gởi cho bọn Hoa-kieu. Bọn Hoa-kieu ở đây không có công-sứ, không có lãnh-sự, không có chút gì gọi là quốc quyền cả, chẳng qua là lấy cá-nhân đoàn-thể mà định-nghiệp đó thôi. Chính bọn Hoa-kieu họ có bị điều gì, họ còn chưa yêu-cầu Chánh-phủ họ giúp đỡ được, huống là dự họ phải buộc Chánh-phủ họ theo lời yêu-cầu của bọn Việt-nam thanh-niên! Ấy là một điều đốt.

2) Việc bắt giam học-sinh Việt-nam là tại Chánh-phủ Trung-hoa, mình có tài-lực gì thì trực-tiếp với Chánh-phủ Trung-hoa mà phân-không Hoa-kieu ở bên này là bọn đi làm ăn, dính líu gì họ mà cáo với họ? Ấy là hai điều đốt.

3) Đả cáo với Hoa-kieu cùng Chánh-phủ Trung-hoa thì gọi thẳng cho Hoa-kieu cùng Chánh-phủ Trung-hoa, sao lại đem rải rác cùng nhà người Annam làm cho người ta bị lụy? Ấy là ba điều đốt.

4) Theo lối quốc-tế ngoại-giao ngày nay, bác nào cũng không vứt cái lợi của mình được. Trung-hoa mà đã thế-lực cự với người Pháp thì không cần ai giục, bằng không được như vậy, bằng Chánh-phủ Trung-hoa cũng là một bọn đế-quốc như bọn khác, thì dù mình có kêu ca mà liên-lạc thì họ cũng không kể vào đâu. Ấy là bốn điều đốt.

Còn ngoài ra những câu dọa nạt vô lý thì chẳng qua gây thêm một cái ác cảm Việt Hoa (như chuyện Hai-phong năm trước) mà thôi, chẳng có chút gì là quan-hệ về đường chân-chính cách-mạng cả.

Xem đó thì rõ cái truyền-đơn này không có chút gì là giá-trị. Quả thanh-niên ta kiến-thức như thế mà mạo xưng là cách-mạng, thì tiền đồ nước ta đáng buồn biết chừng nào? Thế mà cái hay chưa thấy chờ cái hội đốt đó, nó đã bỏ lan như dây dưa, hiện đã làm kẻ bị bắt bị giam vì việc ấy! Ôi những nhà chánh-trị, có lẽ đầu không hiểu thấu sao?

(Còn nữa)
Minh-viên

MANDATS CỦA AI?

Bản báo có tiếp được cái mandat số 000687 ngày 2-2-29 ở Quinhon và một cái (1570) số 000670 ngày 4-3-29 ở Fafloo, mà không có tên người gởi, vậy xin ngài nào có mandats ấy làm ơn cho Bản báo rõ để liên việc sổ sách.

T. D.

VĂN-VĂN

LỜI TÒ-TIÊN DẠY CON CHÁU
(Tiếp theo)

8) - « NHÂN - AI »

Người xưa đã khác hơn cầm thú, vì lòng nhân trời phú cho ta, Có nhân ái mới ra nhân chủng, nếu bất nhân là giống muỗi chim. Mỗi điều ở đời đều đặn rình rình, miếng cơm bao nhiêu người cũng sinh, miếng áo bao nhiêu người cũng mặc, người bất nhân là kẻ thù của nhân, người nhân là bạn của nhân. Vì vậy ta phải yêu ta, có lòng trắc ẩn mới ra con người. Yêu, là yêu trẻ, yêu bạn, yêu giống nòi, làm lòng ấy phải thal từ bụng mẹ, Trách đạo ác tham tàn kia những kẻ, máy mặt người mà gan phé hăm dọa, dè gá nhà nỡ công răn vào, mở ông với nỡ xui voi đập. Thân làm ngựa làm trâu đã đáng kiếp, còn làm le những nghiệp hành hung, than ôi, người đã chết lòng, biết đâu giống giống cha ông là gì. Cá nuốt lẫn nào hay lên thớt, chim cắn nhau nào biết vào lồng, đã rình rập nơi hoa chắt tròng tròng mà ác độc tâm lòng chưa chút bớt. Ai ơi hỡi cũng xương cũng thịt, nơi Lạc Hồng một ruột sinh ra, nỡ nào ta lại ghét ta, gậy nhà đem đánh người nhà cho đương. Nghĩ nóng nổi căng lương nông nổi, giọt châu sa chín suốt chảy dòng dòng. Hỡi ai ơi, ôm ấp lấy nhau cùng, may ấm congo chung là hạnh phúc, Cường thế giới dăm dăm rình thì nhục, ai thương mình, mình phải trước thương mình, Cháu con ta nếu nghĩ đến vong linh, chữ thân ái phải dính ninh vào dạ. Thiện ác xét cho rành hai ngó, ghét ghen nhau là họa cho mình, ai ơi giữ lấy lòng lành!

(Còn nữa)

TU-TƯỜNG TIÊN-HÓA CỦA ĐẶC - VẠNH

(Sinh-tồn Cảnh-tranh)
(Tiếp theo)

II. - Học-thuyết tiên hóa.

2 - Tinh biến hóa. - Cái yếu-tố thứ hai của học thuyết Đặc-vạnh là tinh biến hóa. Nguyên thuyết biến hóa thì nhà bác học Pháp là La-marc (Lamarck) đã xướng trước rồi, nhưng ý tưởng biến hóa của Đặc-vạnh là chính vì tự khảo sát và nghiên cứu mà phát minh chứ không phải chịu ảnh-hưởng của La-marc. Trong cuộc du lịch quanh thế giới từ 1831 đến 1836 ông được cơ hội quan sát những loài động vật ở đại-lục và các hải đảo, giống nhau khác nhau thế nào, nhân đó mà ông kết luận rằng: những loài vật gần nhau chính là hậu-như của một tổ tiên chung, đã vì cái thích với hoàn cảnh và điều-kiện sinh hoạt mà biến hóa thành loài khác nhau. Ông cho cái tinh biến hóa của sinh vật là một cái p-áp-lie phổ thông.

Ông đồng rất nhiều công phu thì ng-lem để chứng minh thuyết của mình. Những chứng cứ trong yếu, ông lấy ở trong cổ-vật-học (Paléontologie), như những bộ xương hóa thạch (fossiles) tìm được trong hai lớp địa-chất liên-nhau mà có chỗ giống nhau, như thế là chỉ vì nó thuộc về một loại hệ. Các đại-biêu những loài động vật trong một xã-dồng nhau, những sinh vật ăn đồng xuất hiện sau những sinh vật ăn đồng, đó cũng là những đầu

Chuyện hay HỌC TIENG NAM CUNG VÔ DỤNG

- Châu nay nói tiếng tây nghe thoảng hơn trước nhiều.

- Thưa bác, châu ở bên Tây mấy năm, rành nói tiếng tây nên mới được thế.

- Ồ, tiếng tây châu cũng đã khá đấy, giờ châu nên học tiếng ta nữa mới được.

- Tiếng ta cầu gì phải học, thưa bác!

- Thế sao người tây lại phải học tiếng tây?

- Vì tiếng tây thanh, và học có ích lắm.

- Thế thì người mình học tiếng mình là phải, sao châu lại bảo không cần học?

- Tiếng ta thô quá, mà biết cũng vô ích.

- Hòn ngọc muốn sáng thì phải mài, con người muốn khôn thì phải học, tiếng ta nay thô thì phải trau dồi cho được thanh chứ.

Bình dân.

- Châu vẫn biết thế, song học cũng vô dụng, thà để thì giờ mà học tiếng tây thì hữu ích hơn nhiều.

- Sao học tiếng ta lại vô dụng, mà học tiếng tây lại hữu ích châu?

- Bác không biết à? biết bao nhiêu người hàn nho thông giỏi tiếng ta lắm, mà đành phải nằm ở nhà, còn như các con nhỏ biết tiếng tây...

- Thế châu đi học là cốt để làm thuê à?

- Thưa vâng.

- Bác tưởng châu đi Tây học là có cái mục đích gì, không ngờ lại cũng như bọn làm thuê kiếm xu, /!

- Thưa bác, ở đời này, miễn có nhiều xu, chứ có cần gì? /! tự con mắt châu xem, thì ngoài đồng xu không có trời nữa. Xin lỗi bác, ý châu đã quyết rồi! /!

Bình dân.

KHOA-HỌC TẬP-TRỞ

BỆNH LẬU (blennorrhagie)

I - Vì sao mắc phải bệnh Lậu?

Bệnh Lậu là một bệnh « vi trùng » và « truyền nhiễm ».

Con vi trùng sinh ra bệnh Lậu gọi là « gô nô cốc » (gonococque) Xem trong kính hiển vi thấy hình nó giống như hạt ca phê. Nó ở trong mủ của những người có Lậu. Thường thường người có Lậu đại ra mủ, vi trùng « gô nô cốc » chính ở trong mủ ấy. Vì trùng ấy có thể vào mắt, làm ra bệnh đau mắt; như thế thời trong ghêa cũng có vi trùng « gô nô cốc ». Vì trùng ấy cũng có thể vào máu, làm ra bệnh ở khớp xương, ở tim, ở thận v. v. như thế thời trong máu cũng có vi trùng « gô nô cốc ».

Lậu là một bệnh rất hay truyền nhiễm. Như ở trên đã nói, vi trùng « gô nô cốc » thường thường ở bộ phận sinh sản của người có Lậu. Nếu mới đau thời vi trùng ấy nằm ở ngoài mặt da của bộ phận sinh sản (nam giới là dương vật, nữ giới là âm đạo của người bệnh). Vì ghêa tiếp mà truyền nhiễm (đồng cữ) thì dù như người bệnh vươu mủ vào tay, đưa tay ấy vào tay một người khác, thế là truyền vi trùng « gô nô cốc » cho bạn; nếu người bạn không biết, đưa tay đã bị truyền nhiễm đó vào bộ phận sinh sản hay vào mắt mình thời phải mắc Lậu (xem qua trang thứ 10 của tờ này).

Nơi toàn lại, Đặc-vạnh cho rằng sinh vật có biến hóa luôn, mà biến hóa như thế là vì những nguyên nhân ở ngoài. Hoàn cảnh, có ảnh hưởng rất lớn trong sinh hoạt của sinh vật, làm cho thể chất phải biến hóa. Trong quá trình tiến hóa của loài vật, hoàn cảnh thế nào cũng phải khác nhau, cho nên cái nguyên nhân làm cho thể chất loài vật biến hóa phải ở trong thể chất của loài vật.

(Còn nữa)
Ngô-nhân

AN NAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ JOB

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KY

HUẾ

Quyền ngai, luận ở nước ta

Quyền ngai luận ở nước ta thế nào các bác giả đã thừa biết. Từ khi có Sắc-lệnh tháng octobre năm 1927 của Thuộc-dịa bộ trưởng Léon Perrier, trên pháp luật thêm hạn chế thế nào, trên báo này đã từng nói. Nay lại có đạo nghị định của quan Khâm-sứ Le Fol ra ngày 13 Février 1929, đem thi-hành luật Gián-long trong trường ngôn-luân. Độc-giả xem đạo nghị định ấy dịch đăng sau này thì sẽ thấy cái tình chất của nó thế nào, chẳng phải phê bình làm gì.

Điều 1. - Không kể những điều kiện trong nghị định ngày 20-12-1927 có giá trị n. u. sắc-chỉ và đem thi-hành những điều kiện trong các sắc-lệnh ngày 4-10-1927, cho những dân An-nam bị Pháp bảo-hộ, thì những nhân dân dưới quyền thẩm phán các tòa-án An-nam lại còn phải chịu những điều kiện này :

Điều 2. - Những điều ngao-mạn, báng-sách vở, báo chí, xuất bản và công bố ra, mà phạm đến các bậc tiền-vương, các tổ-báo, vua-tại-vi, mẫu-hầu, hoàng-hậu, cùng những điều ngao-mạn xúc phạm đến thành-thể và quyền-lực của nước Việt-nam :

() thì sẽ bị phạt theo điều 225 giảm-dùng của hình-luật An-nam và hình-án 3 năm tù.

Những tên ngao-mạn xúc phạm đến các bậc thái-tử và các công-nga-thi-nữ () trong hoàng-cư sẽ bị phạt 2 năm tù.

Những điều ngao-mạn, xỉ-mạ và phê-bình () mà xúc phạm đến Chánh-phủ Nam-triều sẽ bị phạt 1 năm tù.

Giải-trích những điều quyết nghị của các Hội-dồng, các Ủy-viên-hội và các Tòa-án, mà đưa ra là sai lầm, thì sẽ bị phạt theo điều 351 hình-luật, xử vào tội « bất-trưng-vi » và phạt 12\$ và ; theo tội nặng hơn, tiền và xử có thể giảm xuống 3\$, và tăng lên 40\$.

Điều 3. - Những điều phi-báng xỉ-mạ và phê-bình xúc phạm đến các quan lại thượng-cấp hoặc các tư-nhân, nếu bọn ấy đi kiện, thì sẽ bị phạt theo điều 295 « phi-báng » và buộc tội như sau này : nếu phi-báng một người thường thì phạt 3, hoặc 6, hoặc 9 đồng ; nếu phi-báng một ông-quan thượng-cấp thì phạt 9\$.

Người nào vu cáo không bằng cứ sẽ phải xử theo tội vu-không nhưng có giảm-dùng một nửa.

Nếu xỉ-mạ và vu cáo mà nhắm vào nhiều người một lúc thì tội sẽ được theo việc nặng nhất.

Điều 4. - Những nhân dân ở dưới quyền thẩm phán của Tòa-án An-nam mà phạm những điều 10 và 11 trong sắc-lệnh ngày 4-10-27 và những điều từ 5 đến 11 trong nghị-dịnh 3 Janvier 1928, thì sẽ bị buộc vào tội « vi phạm luật lệ » theo điều 350, nhưng có giảm-dùng, nghĩa là phạt 3, hoặc 6, hoặc 9 đồng.

Người nào yết-thị hoặc chia rải ở đường-dương công những giấy xui-dục làm loạn thì sẽ bị buộc vào tội « âm mưu phản-quốc » theo điều 225 và kết án 3 năm tù ; xui-dục học sinh bãi khóa và thợ thuyền bãi công thì bị kết án 1 năm tù.

Điều 5. - Những sự giảm-dùng thường đã định trong hình-luật An-nam trong các điều 21, 24, và 29, và tuổi tác và trình độ trách-nhiệm của những người phạm tội, cùng là cách thức xử-đoan khi người phạm tội là người có phẩm-hàm hoặc là dân-bà thế-như đã định trong các điều 6 và 385, vẫn được thi-hành trong các án ngôn-luân.

Điều 6. - Những việc mà không phạt quá 15\$ thì sẽ do các quan An-nam, đồng-y với các quan Công-sứ các tỉnh, xử-đoan, nhưng phải báo cáo lại với Bộ.

Điều 7. - Quan Thượng-thư Hình-bộ và quan Giám-đốc các văn-phòng tòa Khâm-sứ, mỗi người theo trách-nhiệm mình mà chấp-trình nghị-dịnh này.

Huế ngày 13-2-1929

Quan Khâm-sứ ký tên

tại Hội-dồng Cơ-mật.

Ký tên : Le Fol.

Tòa kiểm-duyệt bộ

THỪA-THIỆN.

(PHU-LỘC)

Bái học « quốc túy »

Hôm thứ năm 28 Février, ông Hiệu trưởng Quốc học Huế dẫn học trò hai lớp đệ tứ niên đi xem động đá và tháp Chiêm thành ở núi Linh thái, huyện Phú-lộc. Ông Hiệu trưởng đến huyện lỵ rồi cùng đi với quan huyện đến làng sở tại, 10 giờ sáng thì tới nơi. Hào lý đối phó nghênh tiếp. Sau lý trưởng đến sụp lạy ông Hiệu trưởng hai lạy rồi nói kính phục. Rồi ra thì người ta nói rằng quan huyện bảo y lại lạy.

Ông Hiệu trưởng này vốn là một người ưa khảo sát lịch sử và phong tục An-nam, nay đến đây lại gặp được quan huyện là người tôn thờ, tình là không hạn mà nên ! Nhưng khi lý trưởng lạy đó, ông Hiệu trưởng đã được cái cơ hội để khảo sát tận nơi cái « thần-phong-mỹ-tục » của dân bản xứ, mà quan huyện cũng được cái cơ hội để thực hành cái chỉ « tôn thờ » « bái bái » lâu. Nhưng có một điều đáng mừng hơn nữa là mấy cậu học sinh Quốc học, mấy lần thường mang tiếng là « duy-tân », bữa ấy đã được một bài học « quốc-tuý » thực là xứng đáng !

Người mất thấy

THANH-HÓA

Nhà giàu cường quyết Quan xử không minh

Trước ngày Tết nguyên đán mới rồi, kỳ giả được tin rằng quan huyện Thanh-hóa, được nghe dịch xác câu chuyện như thế này, ở trong có nhiều nỗi oan bức cho kẻ yếu nghèo, nên thuật lại đây để công chúng biết :

Một người ở phố tên là Đức có một cái nhà ở đường Rousseau Fran-choa, vì gia đình quá nghèo, năm Kỉ-định thứ 8 phải đem căn nhà tên Nguyễn - văn - Chu, được 120\$00, nhưng trong giấy thì viết là 150\$00. (theo lệ thường vay nợ của người mình) Khi hết hạn, vì chưa đủ vốn lời, nên chỉ đem trả được 30\$00 tiền lời mà thôi. Tên Chu lấy tiền, cho khách hạn khác. Đến tháng 5 năm Kỉ-định thứ 10, Đức đem trả được 50\$00 thì tên Chu bắt ép phải viết văn khế khác là 150\$00 lại thì cho khách hạn khác.

Đến hạn (năm Bão-đại thứ nhứt) Đức vẫn chưa có tiền trả hết, tên Chu lại cho khách hạn nữa, nhưng bắt phải viết vào giấy khế thêm 30\$00 (tên lời). Cách mấy tháng thì tên Chu đi kiện mà nói rằng 30\$00 kia là tiền vay thêm chứ không phải tiền lời. Quan Bang biện thành phố gọi Đức vào, cho làm giấy khế một hạn nữa là đến tháng 5 (năm Bão-đại thứ ba). Đến tháng 5 Đức y hạn vào xin quan Bang khất lại, nhưng quan Bang nói rằng Chu không nại thì Đức cứ về. Đến tháng 7 thì quan Bộ chánh gọi Đức vào, Đức làm giấy khế trả làm 6 kỳ, quan Bộ cầm giấy, nhưng mỗi tháng 9 thì mới phê-chuẩn. Đến tháng 11, Đức theo giấy đem vào ty phiên 30\$, 00 để trả kỳ thứ nhứt, nhưng quan việc bảo phải về lo thêm. Đến 19 tháng chạp Đức đưa vào 50\$, 00, quan Bộ cũng phải viết cũng không gọi Chu đến nhận tiền, bắt tin Đức phải đem về. Sau quan Bang lại gọi Đức vào, bảo phải làm giấy giao nhà cho tên Chu nhận chứ y không cho khất nữa. Nhưng Đức viện chỉ giấy khế 6 kỳ, xin để sang năm sẽ lo, chứ nay gần Tết không thể lĩnh được. Quan Bang lại nói rằng cứ việc giao nhà cho Chu, y sẽ viết giấy lại nơi rằng cho khất đến tháng 5 sang năm thì đem tiền đến chuộc, còn như không giao nhà thì quan tỉnh bỏ tù mà nhà cũng phải mất. Đức lấy tên Chu hứa lời trước mặt quan Bang, (Chính quan Bang cũng nói lại với kỳ giả như thế). Ngày 29 thì cả Đức và Chu đến trước mặt quan Bang làm giấy, mỗi thứ hai bản. Đức thì làm giấy bằng chữ Hán không biết quốc ngữ, còn Chu thì không chịu làm giấy bằng chữ Hán mà lại làm bằng chữ quốc ngữ. Làm xong, quan Bang xem, giữ lại hai bản, còn hai bản giao cho 2 người mang về. Đức không biết chữ quốc ngữ, nhưng từ ở quan Bang nên cứ đem giấy của Chu viết về. Đến nhà mượn người xem thì mới biết rằng Chu mượn tiền theo lời thì hứa đến tháng 5 cho chuộc lại, mà trong giấy thì lại viết rằng đến tháng 4 hoặc tháng 5 thì đem tiền đến chuộc nhà lại cho. - Ở đây xin hỏi rằng quan Bang vì lẽ gì mà thấy giấy quan sai như vậy mà cũng cứ cầm ? Quan xem cái giá trị của thứ giấy ấy là giấy lộn hay sao ? - Khi ấy Đức cầm giấy vào kêu với quan Bang thì ông bảo rằng không hề gì, để bắt tên Chu viết giấy lại ! Nhưng vì tên Chu rồi, ông đem đến ngoài quán và gọi tên Chu.

Hiện nay việc ấy vẫn chưa liệu kết. Kỳ giả thuật ra đó, cốt để bày tỏ một lần kịch nhỏ trong hàng vạn xuất hiện trên cái thế giới giàu nghèo mà yếm này, mà nhất là ở nước ta.

Kẻ nghèo khổ không tiền phải đi vay hoặc cầm đồ, đều ấy là thường. Nhưng bị cái hạn tiền lời quá nặng (trong giấy phải viết cả vốn lẫn lời cho nên pháp luật cũng chịu) và vốn đập với lời, thành ra tiền lời sinh đẻ chũm chũm vô hạn, nhà nghèo làm thế nào mà gỡ cái lưới nợ cho ra ! Cái thủ đoạn của kẻ nhà giàu dùng để chiếm đất đai của người nghèo (đều này cũng thường thấy lắm) của kẻ nhà nghèo đập lại khất như thế cả. Thế mà quan trên lại chẳng bảo hộ cho kẻ nghèo mà lại bảo hộ cho kẻ giàu, nhưng thế là có lỗi lầm.

Lam Sơn

HÀ-TỈNH

Bệnh đậu

Bệnh đậu (variole) là một thứ bệnh hay truyền nhiễm và nguy hiểm. Hiện nay bệnh ấy đã rải rác khắp thôn quê. Mong sở y-chính phải người đi làm phúc để chúng tôi được nhờ. Nhưng có một điều này chúng tôi xin tố với quan phủ là : những người đi tiêm phòng thường hay nhiều dân bèn v. v. . Mong Chính phủ phải lưu tâm chỗ đó với.

Nhà quê

Hạn chế tư-trường

Chính phủ thời hạn ngoại năm tên học trò thời phải xin phép và phải theo chương trình kỹ luật công trường. Năm ngoái, các ông dân biểu có xin Chính phủ hạn chế tư-trường. Gần đây nhà học sinh Hà-Minh lại hạn rằng : ngoài 20 tên thôi mới được phép lập tư-trường, và hai làng nào ở gần nhau mà xin phép lập riêng hai trường thì làng nào đóng học trò hơn được phép lập trường ở làng ấy (xin nhắc lại muốn lập tư trường thì phải có đơn xin phép trước và phải kê số học trò là bao nhiêu đã).

Chính phủ thì hạn một phần mà người mình lại hạn đến chín mươi phần, không biết cái « hạn » trường tư về sau sẽ ra thế nào mà phải phóng ngừa như thế. Nhà quê

TOURANE

Cu ly xe định công

Từ ngày ông Cò H. đổi đi, ông Cò mới ở Bắc đổi vào, đánh sách hai ông khác nhau hẳn. Ông trước thì nhân dân có lòng mến mà ông sau thì thiên hạ có đều ta oán : nhất là bọn cu ly xe kéo. Ông có mới ra luật rất nghiêm, cho hai người và hoặc một người mà có hành lý (bất kỳ lên nhồi đều bị phạt cả).

Sự đi xe đôi bị phạt là thường, mới rồi có người dân bà đi chợ mua cá, trên xe có con cá riya, thuê xe kéo về nhà, anh cu ly ấy bị bắt phạt 8 hào. Thế là mỗi nước mỗi ngày ấy đều mất toi, mà lại phải thêm vào của vợ. Tình cảnh nông nỗi như thế, nên sáng ngày

chủ nhật 3/3/29, cu ly xe nhất luật đình công. Tây ta, tàu, mền, nhơ nhạo vì sự không xe, như là khi xem lễ ở nhà thờ Thiên chúa và về.

Ông có hẹn mời các chủ xe đến bàn giải thương lượng. Ông có hẹn bỏ lý đi, nên đến 9 giờ rưỡi thì lại có xe như thường.

Hay đi xe lại cáo

QUẢNG-NAM

(QUÊ-SƠN)

Lại án rượu lậu chống ở Hà-nội Ngày 11 tháng 1 năm 1929, sở Thương-chánh phái người đến bắt rượu lậu tại làng Gia-cát. Bắt được năm hũ com rượu và một cái hũ thiếc, đều trong một cái « sa thảo nước ruộng » của người điền chủ bên cạnh.

Khi đó lý-trưởng đương mắc việc quan tại huyện-nhà, còn dân làng thì không ai chịu tù nhàn, nên Thương-chánh bắt một tên hương dịch, nhận tang rồi về, và giao cho huyện sức lý-trưởng giải về phạm đến Falso chất vấn.

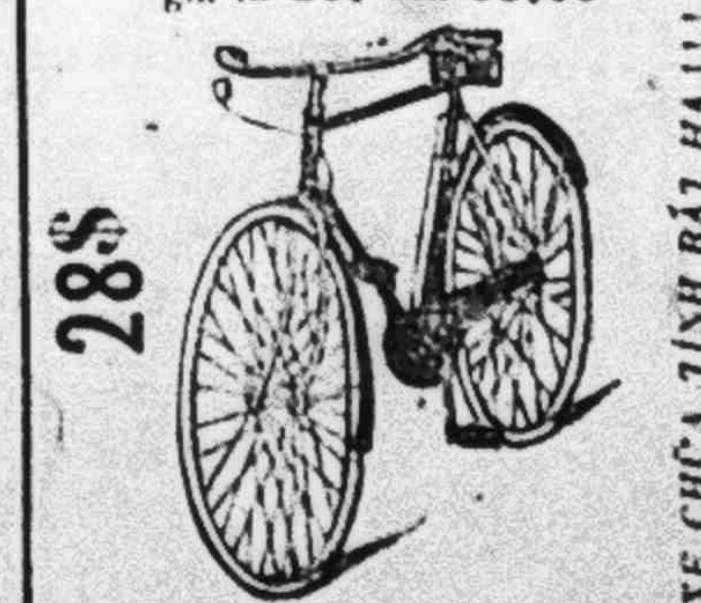
Ngày 14 tháng ấy, lý-trưởng do bắt được hai chị em Thị-Nhỏ đem đến ; sở Thương-chánh hỏi, thì Thị-Nhỏ nhận là tang vật của chị ta, nhưng chỉ dấu có ba hũ com rượu thôi, còn hai hũ kia thì mượn nó dấu. Người em cũng khai y như vậy. Nhưng mà sở Thương-chánh lại bắt nói rõ hũ nào cách hũ nào mấy thước hoặc mấy tấc cho đúng. Hai người quê mùa kia, chưa từng thấy thước tấc lấy dài ngắn thế nào, thì khai sao cho đúng được ; họ chỉ nói rằng ba hũ thì để chung một chỗ, còn hai hũ nữa thì để cách đó mấy thước (mà sự thật cũng quả như vậy).

Và lại dấu có từng dùng thước lấy lâu ngày nữa, mà trong khi buồn hối đem dấu cho xong rồi chạy trốn, thì cũng không ai nghĩ đến thước tấc được ?

Nay sở Thương-chánh lại mượn cử rằng hai người họ nói thước tấc không đúng, nên k. ông nhận hai người ấy là « tội-lạm » lại làm biến bản qui tội cho lý-trưởng.

Lý-trưởng không chịu ký biên bản, vì trong đó lại còn nhiều

XE ĐẠP
KIỀU NĂM 1929 ĐA VẊ
giá từ 28\$ đến 68\$00



MARQUE : HONG-NANG, LAC-ONG, LE COQ, ROYAL, ALCYON, LUCIFER, DIAMANT, C.D.G. DARING, LUNIQUE, STE ETIENNE, MORO, Eclair, Elephant, NEW EXPRESS (tous, marque antomoto), Guit 0505 Trembe de 15, mau xe

TRÚC-THÀNH
50 Nguyet (Cua Nam) - HANOI

HONG-HIEN ĐỀ-CHẾ

DIỄN NGHĨA

(CHUYÊN TẠO)

Dịch - giả : SỞ-NHƯ-TỬ

53-19

CHƯƠNG THƠ BẦY

CÁC VIỆC ĐIỀU ĐỊNH

II. - Chuyện nghị hòa

(Tiếp theo)

Một mặt lại thông điện trong ngoài đại khái nói «thì Viên vi Vớ pháp, tìm thiết nghĩ vớ, đã mất cái tư cách đại Tổng thống rồi, nên toàn theo pháp công của Quốc hội quyết nghị năm Dân quốc thứ hai, công nhận Phó Tổng thống Lê nguyên Hồng làm Tổng thống và là chức Quân vụ viện. Trong thời kỳ họ Lê chưa lập thân nhân chưa có, thì tạm cầm cái chức quyền xử lý quốc vụ còn bao nhiêu nghị viên hội viện trước bị đình chỉ chức vụ, cũng lúc này nhậm lời Thương hội, định mà Quốc hội tại Thượng hải. Về mặt lớn là Bắc kinh, trên bề mặt thì nói

các tỉnh chưa độc lập đều có điện văn lưu mà đám quân giới, lại kiến tri cái thuyết đó, đại ý nói rằng «Cái Tổng thống, không phải Viên thì không ai đương được, như Viên thất vị thì sẽ sinh ra cái biến động to tát. » Lại có kẻ lấy thuyết pháp luật mà biện hộ, nói rằng «Viên vẫn không có ý tàn thành để chế, sự biến cải quốc thể là bởi công ý quốc dân, và cũng chưa chánh thức lên ngôi vua, thế là cái tư cách đại Tổng thống vẫn chưa mất, huống chi Viên Tổng thống tự bạch cũng không có ý tham quyền lợi, chỉ vì quân đội đông đặc, cái hiểm tượng ẩn nấp nhiều nơi, không biết cách thân cận cho, nên được. Dân cần cuối cùng thì tuýn ngôn sẽ đợi Hội nghị Nam kinh, thoả định biện pháp v. v. »

Đã đó mà xem, Nam quân đã thành ngôn rằng không thất vị thì không thể nghị hòa được, mà Viên thì nói rằng không đợi Hội nghị Nam kinh có thể h. thoả biện (thì

không thể thất vị, vì thế nên vẫn để Nam kinh hội nghị đợi với toàn thể trong nước có cái quan hệ rất lớn.

III. - HỘI NGHỊ NAM KINH.

Hội nghị Nam kinh, phát khởi từ Trường quân Giang là là Phụng quốc-Gương. Phụng quốc là Đ. chủ nhân không tàn thành lúc Đ. chủ nhân phát sinh, Phụng quốc kiến Viên, Viên có biểu thị cho Phụng quốc rằng mình không có ý thừa nhận Đ. chủ, đến sau hội Tru. at. phát khởi Đ. chủ thành lập, Phụng quốc quá thẹn đã gần lãnh, cũng không khuyển tấn. Kín đến Văn Quí phần không Phụng là một tay lãnh tụ trong quân giới mà cũng không nói đến việc đánh dẹp. Đến lúc Đ. chủ thất bại, Phụng liền điện cho Từ và Đoàn rằng : «Nghe được tin ấy rất lấy làm vui mừng song những nhà lãnh tụ Nam quân hy vọng cao xa chỉ mới việc Đ. chủ thất bại, chưa chắc họ đã mất ý Vớ nên tìm một cách bảo chương những nhà lãnh tụ Nam quân đã thất bại thì phải lưu tâm coi g. mà giải quyết vấn đề ấy mới được. Tôi đối với vấn đề quân hiến trước sau vẫn phân đối, ngày trước

sở dĩ không ra mặt thiết thiết phần đối, là vì trong lúc một số đông người đều cho rằng không có việc gì mà mới mình mình độc trị di nghị người ta cho là tự mình gây ra sự hăm nguy, v. v. » Xem đó thì rõ Phụng là chủ trương cái thuyết thoai v. nhưng một mặt lại hợp các Anh, danh diện cho Văn Quí khuyển ho bất bình. Trung tuần tháng 4, tiếp được điện của Tổng thống và các tỉnh rằng Viên Hoàn đã cùng Thái Ngạc hiệp thương hòa nghị đã được đồng ý, bảo Phụng hội đồng với các tỉnh và hiệp thương cùng Văn Quí lạc đó liền định cách biện pháp, có làm điều kiện :

1) Nền tảng theo cái nguyên chỉ nhà Thanh giao toàn quyền về chức Chánh phủ cho Viên mà chỉ thừa nhận Viên làm đại Tổng thống như trước.

2) Cả nghị viện đang khai Quốc hội lại.

3) Trưng biện bọn gian nhân.

4) Quân đội các tỉnh phải chịu theo quân toàn quốc, cử thứ biên hiệu, và thực hành cái chế độ trung bình.

5) Định Hiến pháp cho rõ ràng, trước khi Hiến pháp chưa định thì dùng Tước pháp Dân quốc năm đầu.

6) Trường quân và Tuần an xử ở các tỉnh từ mua đồng dân Dân quốc thứ tư đều y như cũ.

7) Những điều tiền pháp của Bắc quân đồng ý miễn Từ tượng và H. nam, nhất luật triệt hồi.

8) Đại xá bọn đảng nhân.

Ngày 18 tháng 4 Phụng hội đồng với Trương Húc, T. Đ. Lưu Lâm thông điện cho các tỉnh, trước tiên đồng ý, rồi được điện từ Trần Hoàn nói rằng Văn Quí đối với việc Viên Tổng thống len lén chấp hành, nên rằng Thái Ngạc đồng ý là hẳn không phải việc thiết. Đến ngày 25 thông điện đi các tỉnh nói rằng : «Y kiến Văn Quí bản tình còn giữ thái độ cực đoan, không thể khai nghị được, nay trước nhất phải từ chối cách tiền để biện pháp, liên lạc các tỉnh, dần dần giữ gìn địa phận, để duy trì cái cuộc công an đồng chịu trách nhiệm, khước từ trường thế lực đối với Chánh phủ Trung ương và Bắc kinh, có cái thế lực tá h. như

khinh trọng (theo bên nào thì bên ấy hơn) rồi sau chiến y pháp luật, thăm sát quốc tình, thoả định một cái phương châm thích đáng, gây dựng lại căn bản cường quốc, rồi đó sẽ phát ngôn kiến nghị, dung hiệp cả đôi bên. Đến Nam quân mà bị bội chúng luân thì ta nhận là công địch, bằng Chánh phủ mà có di nghị thì ta cũng nhất luật tranh trị v. v. »

Lời thông điện đó các tỉnh phúc lại đều biểu đồng tình. Ngày 1 tháng 5 lại thông điện cho các tỉnh rằng trong 8 điều trên mà tham chiếu. Về điều thứ nhất là vấn đề đại Tổng thống đại lược nói rằng : «Báo rằng Dân quốc nhà chúng tôi đã đoạn, định y Tổng thống nghị đã tiền diệt rồi, lại đó nghe cũng có lý, song như thế thì danh nghĩa Phó Tổng thống cũng phải tiêu diệt chỉ cho bằng căn cứ nói cái nguyên án của nhà Thanh giao cho Viên Tổng thống làm nhận cái trách nhiệm duy trì Dân quốc, một mặt thì triệu tập Quốc hội, h. Quốc hội khai mạc, thì Viên Tổng thống là chức năng do Quốc hội chọn Tổng thống mới.

(Còn nữa)

VO TUYEN DIEN

Có ích cho các ngài vì nó có thể thông cho các ngài biết những tin sau này, mà các ngài không phải phiền đi đâu cả :

Những tin san cùng trong thế giới ;

Những giá ngất phiêu ;

Những giá hối đoái ;

Những cuộc hòa nhạc do những nhà tài tử của xã Vô tuyến điện hiến các ngài :

Tóm lại thì Vô tuyến điện cống hiến cho các ngài tất cả những thứ phát biểu của trí thức và mỹ thuật.

Các ngài đừng nên lịch mịch nữa phải liên lạc với thế giới văn minh. Muốn thế thì sắm một cái máy nhỏ là được.

Các ngài cứ viết thư hỏi chúng tôi, vô luận đều gì chúng tôi xin hết sức giải đáp.

Các ngài muốn thì chúng tôi sẽ xin gửi không quyền sách về các kiểu máy. Xin các ngài hãy đi thăm gian hàng đây B, số 15, tại Hội chợ Hanoi.

Đông-dương vô-tuyến-diện công-ty RADIO-INDOCHINE

Vô danh công-ty, vốn 3.150.000 quan, tại Hanoi và Haiphong.

Hanoi, số 14 đường Borgnis-Desbordes - Haiphong đường Paul Bert

neu không đương nữa. Ví dụ : chỗ cái sa đầu cơm rượu là đất tư, mà lại biến là suối nước (ruisseau), thuộc về đất làng ; 5 cái lủ gánh nước đựng chừng 50 kg. cơm, mà lại biến 5 ghé (jarres) đựng 150 kg. v. v. ...

Ngày 18 tháng 2 tây, việc ấy đem ra Tòa án Tourane xử : lý-trưởng cái lẽ lại thế nào cũng mặc, quan Tòa cứ theo lời Thưởng-chánh, lên án phạt lý-trưởng Gia-cát ba ngàn quan tiền (theo lệ là 1.200\$00).

Lý-trưởng bắt phải tính, hiện đương kêu chống án lên tòa trên.

Từ khi Chánh phủ thi hành cái độc quyền nấu rượu, thì những sự oan ức xảy ra hằng ngày : vụ anh lý-trưởng này bị phạt oan, cũng chẳng có gì lạ là, song rượu có người nấu đã thú nhận, mà anh lý-trưởng k a bị phạt, thì sự oan ức ấy có thể dễ dàng chứ rất to trong quyền lịch sử « độc-quyền-rượu » sau này. Không ai chết khát vì rượu mà dân chúng phạm tội đó luôn. Thảm thật !

(THANG-BINH)

Tại sao mà đầu tiêm hai lần ?

Bản báo cá nhân được một cái thư của một người dân phố Thăng bình, nói sự cũ Phó tổng ở tổng An thời, không được công bình, vì lần đầu tiêm trước, thì Trần Khâm dự 26 tiêm, Lê Viên được 21 tiêm. Thế là Trần Khâm được, trong cử, nhưng chẳng rõ tại sao Quan Phủ bắt đầu tiêm lại, lần sau này thì Lê Viên lại trội hơn Trần Khâm một tiêm. Trần Khâm thì dân phe học, nhưng nửa lại nghèo. Sự đầu tiêm như thế kia rõ là công bình chưa, mong quan trên xét lại. T. D.

QUANG-NGHIA

(TU-NGHIA)

Mọi bất người mình

Mới hôm 12 tháng giêng đây, ở làng An-mỹ, trong đồng ruộng gần lũy, có một lủ mọi xuống bắt một

Quang-nam vô Phan-thiết mà mới đi tới Qui nhơn thời. Thăm cho mấy kẻ khôn nạn kia đi đã không được mà về lại không tiền. Thế mà Bang tá cũng không biết tên chauffeur thời tiền lại cho người ta, tội nghiệp chưa ? ?

Khi tên Định được tha, ra xe quay chạy bỏ lại 13 người bỏ hành. bọn ấy kêu, mà Bang tá không, xử ? Sau rồi ra mới biết tên chauffeur ấy có bà con với người vợ Bang tá.

Người mình bước ra đường, làm đều khổ như thế, có ai biết cho chăng ?

Bất công

NAM-KY SAIGON

Tin tức về việc ông NGUYỄN AN NINH

Chúng tôi đã đăng tin rằng những hồ sơ về vụ ông Ninh đã giao qua cho quan Biện lý đương ngài sắp lời buộc tội.

Nay lại được thêm tin rằng ông Ninh sẽ bị cáo về hai khoản.

1) - Đuộc một người của chánh phủ trong khi thừa hành công vụ.

2) - Làm ruộng việc có thuế rồi, loạn sự trị an trong nước.

À, thế ra vậy đó ! Từ ngày xảy ra chuyện ở Bể lau đến giờ đã bốn hàng trời tròn ta mới được nghe nói ông Ninh bị bắt vì tội gì !

Nhưng cũng là nghe nội thể thôi chứ chắc thì cũng chưa dám chắc chỉ chờ sau khi tòa xử mới biết được mà thôi.

(Tiền chung 1er mars)

Chú ý ! Chú ý !

Al là chủ tiệm bán thuốc bắc

• CHÍN và SỐNG • nên tìm đến tiệm

QUÂN-THANG ở đường CANTON.

NAIS N° 78-89 FAIFO là một nhà

buôn bán thuốc bắc, tạp hóa, cước

cầu, trừ danh từ xưa chỉ nay trái

đã 30 năm dư trên đường kinh-tế,

ai ai đều nghe tiếng ; Bán ai bán là

là cả phải chăng, ai ở xa muốn

hỏi giá cả gì, sẵn lòng trả lời

ngay :

Xin kính mời quý khách chi liểu có

Chủ nhân kính cáo

QUÂN-THANG

TỜ CHỨT DÍNH CÔNG PHU

XIN ĐỒNG-BẢO TÍN DỤNG

Thứ nhất - Ai muốn dành tiền khi li, may gặp làm giàu, rồi ra có vốn ;

Thứ hai - Ai muốn dành tiền khi li, may gặp làm giàu, rồi ra có vốn ;

Thứ ba - Ai muốn dành tiền khi li, may gặp làm giàu, rồi ra có vốn ;

Thứ tư - Ai muốn dành tiền khi li, may gặp làm giàu, rồi ra có vốn ;

Thứ năm - Ai muốn dành tiền khi li, may gặp làm giàu, rồi ra có vốn ;

Thứ sáu - Ai muốn dành tiền khi li, may gặp làm giàu, rồi ra có vốn ;

Thứ bảy - Ai muốn dành tiền khi li, may gặp làm giàu, rồi ra có vốn ;

Thứ tám - Ai muốn dành tiền khi li, may gặp làm giàu, rồi ra có vốn ;

Thứ chín - Ai muốn dành tiền khi li, may gặp làm giàu, rồi ra có vốn ;

Thứ mười - Ai muốn dành tiền khi li, may gặp làm giàu, rồi ra có vốn ;

Thứ mười một - Ai muốn dành tiền khi li, may gặp làm giàu, rồi ra có vốn ;

Thứ mười hai - Ai muốn dành tiền khi li, may gặp làm giàu, rồi ra có vốn ;

Thứ mười ba - Ai muốn dành tiền khi li, may gặp làm giàu, rồi ra có vốn ;

Thứ mười bốn - Ai muốn dành tiền khi li, may gặp làm giàu, rồi ra có vốn ;

Thứ mười lăm - Ai muốn dành tiền khi li, may gặp làm giàu, rồi ra có vốn ;

Thứ mười sáu - Ai muốn dành tiền khi li, may gặp làm giàu, rồi ra có vốn ;

BỆNH LẬU (blennorrhagie)

(Tiếp theo trang nhứt cột sáu)

ở mắt hay ở bộ phận sinh sản. Nói

tóm bệnh Lậu truyền nhiễm ba cách:

1) Ăn ở với một người có Lậu

(nên biết rằng : người có Lậu, còn

đái ra mủ, ăn ở với người khác,

truyền bệnh mình cho người ấy,

thời đã đành ; nhưng nếu đau đã

lâu ngày, tuy không đái ra mủ nữa

mà bệnh chưa thiệt lành, nếu ăn ở

với người khác, thời cũng truyền

được bệnh cho người ấy ;

2) Nắm tay của một người có Lậu :

3) Dùng ki-lặng của một người

có Lậu, nhứt là khăn lau.

Xem như thế, nếu mình có Lậu

mà muốn người khác dùng vì mình

mà phải lấy, thời phải :

1) Trong khi còn đái ra mủ, nếu

tay có vương phải mủ hay có rờ

mó đến bộ phận sinh sản, thời

phải lấy xà phòng rửa tay cho

thiệt sạch ; quần áo và khăn lau

của mình dùng trong khi còn có

bệnh phải giặt riêng, mà giặt riêng

thời phải nhúng nước sôi ;

2) Phải chờ khi nào bệnh thiệt

lành rồi thời mới nên ăn ở với

người khác. Như ở trên đã nói,

đái không ra mủ nữa chưa chắc

thiệt đã lành bệnh. Có hai cách

biết chắc là lành bệnh :

a) Trước khi đi ngủ, uống một

cốc rượu bia (bière) ; nếu sáng mai

trước khi đi đái, nặn đầu dương vật

không thấy có mủ nữa, như thế thời

chắc là lành rồi ;

b) Trồng tinh (culture du sperme)

Cách thử này chỉ các nhà chuyên

môn vi trùng học làm được mà thôi ;

lấy một ống thủy tinh trong có

đựng sẵn một chất đồ ăn đặc biệt

cho giống vi trùng « gô nô céc »

lấy một chút tinh của người bệnh

bỏ vào đó, rồi nuôi ít ngày ; nếu

trong tinh của người bệnh có vi

trùng « gô nô céc », thời vi trùng

ấy sẽ sinh sản trong ống thủy tinh ;

lắm như thế mà không thấy có vi

trùng « gô nô céc », thời chắc

rằng bệnh đã thiệt lành rồi.

(Còn nữa)

Trần-dinh-Nam

ĐỘC GIÀ LUẬN ĐÀN

LẠI BÀN VỀ KHOA HỌC

(Tiếp theo)

Nhưng lợi dụng khoa học không

phải là để, phải có tư cách. Bốn

nguyên nhân nay, thần thánh phát

tiên che lấp mắt một phương trời,

không thể nước dân mà ngày nay vui

giáo mắt trong lâu bay, đầu gối

nhờ giấy điện chuyển đưa những

giọng hát nào nùng, những tiếng

dồn rêu rất được. Phải học, phải

học đã. Đây là trách nhiệm của

bọn tiểu niên. Khi bắt đầu vào

bộ trường cao cấp tiểu học, được

biết rằng nước là duy hai chất khi

hợp lại mà làm thành ra, biết bao

mừng rỡ ! Ai chẳng háo hức học

khoa học cho đến cùng. Đầu bảng

cao cấp tiểu học rồi, khoa học mới

biết được vài điều mà vì cảnh ngộ

phải ra gánh vác việc đời, cái hi

vọng lớn lao đã vì chừ thông ngôn

ngồi giáo học mà tiền tài. Biết bao

nhân tài vì đó trở tự nhiên. Lợi

dụng khoa học nên người năm

cháu, bốn giống, ngày càng thêm

giấy liên lạc nên ý tưởng mỹ thuật

truyền bá khắp hoàn cầu, nói tóm

lại thì lợi dụng khoa học nên cuộc

đời càng ngày càng thêm vẻ đẹp.

Lấy toàn cục mà nói, thì lợi dụng

như thế không phải là ích kỷ,

không phải là để mặt. Vẫn biết

rằng, mỹ tinh của khoa học không

phải là chỉ ở nơi phương diện thực

lễ ; nhưng đời nay, tàu bay vượt

bể, lặn xuống đáy biển, khoa học

là văn minh mà muốn cho văn

minh nghĩa là có đủ sức mà tranh

dua với người thì trọng khoa học

là lẽ cố nhiên vậy. Trọng khoa học

không phải chỉ nghiên cứu thuyết

này, phát minh thuyết nọ mà thôi

đâu. Hiện thời, lý thuyết của ông

Taylor (taylorisme) đã từ nước Mỹ

mà tràn sang các nước văn minh.

Người ta không những dùng máy

móc là đồ bình khi của khoa học

chế ra, mà lại lấy qui tắc của khoa

học để sửa đổi công nghệ nữa. Như

nghe thợ nề, từ xưa đến giờ trong

đầu tiên, không thể làm bàn,

thế mà người ta lấy phương pháp

của khoa học mà nghiên cứu thì

đã tìm ra cách xây tường, đắp

móng không phải một chút thì giờ

nao. Đây không phải là dùng máy

móc gì đâu, chỉ xếp đặt cho đúng

có công thừa mà thôi.

Cái nghề khác cũng vậy, có thể

sửa đổi được cho mà lần mặt.

Muốn hiểu được một ít khoa học,

muốn cầm đến sách khoa học mà

xem được thì sự cao cấp tiểu học

chưa ăn thua, phải có học trung học

đã (enseignement secondaire). Anh

em đồng bào ai mà phải ra đi làm

sớm quá thì cũng nên nhún lúc

minh còn háng háng gắng tự học lấy

cho đến trung học, người ta đã nói :

« Âu châu văn minh cũng vì có

trung học » . Mà thật, cái chương

trình tốt đẹp vô cùng ! Học để

mở trí không phải học để nhồi chữ

(L'enseignement secondaire est une

formation et non une somme de

connaissances) k l đã biết trung học

rồi thì người nên thêm thì tự thêm,

người thời thì tự thôi, nhưng cũng

đó có tư cách mà suy nghĩ vậy.

Bước đầu trong đường trọng

khoa học ở nước ta nên như thế.

Cái bất phụ huynh đối với khoa

học trên thế nào thì ông T. T. đã

nói rồi, đây xin dần vào vài cái

« gương » Âu Mỹ để độc giả có

đường so sánh.

Các nhà hảo phủ và từ thiện ở

nước ta thường làm chay, mua

phẩm hàm, ấy là một cách tiêu tiền.

Các nhà trợ học ở nước Tây

thường quyên tiền vào các thư

viện, bảo tàng, học đường ấy lại

là một cách tiêu tiền. Không kể

những nhà đem học triệu cho tôn

Hàn Lâm ở Paris như ông Cognacq

để mỗi năm thưởng cho các người

lâm sách, các nhà đồng con, các

người có đức, hằng nói về các học

đường ở các tỉnh. Mỗi ban đại học

năm nào cũng có treo kải ba giải

thưởng để phần chi học sinh. Đến

nhà nước Anh nước Mỹ, chính phủ

không đủ tiền trợ cấp cho các

trường, các trường phải tự liệu lấy,

họ dùng cách quyên tiền và tổ chức

các cuộc vui như diễn kịch, đua tuê

thao, thế mà trường làm được thật

to, máy móc trong cái phòng thí

nghiệm mua được đủ, lại lắp được

nhà giáo sư và học sinh ở và mời

các danh nhân các nước khác đến

diễn thuyết.

Trọng khoa học ở các nước văn

minh là thế.

Ồi ! Vẫn biết vì trọng khoa học

mà ham lợi dụng nên mới có

những cuộc chiến tranh kinh thiên

động địa, mới có chủ nghĩa đế quốc

mới có nạn tư bản và lao động

xung đột. Nhưng thời đã đến thế thì

cũng phải thế. Đời cạnh tranh này,

bình khi gì bằng khoa học, không

dùng cơ khí thì sức đấu mà đua

tranh, mà sinh tồn ? cho nên xét

cuộc kinh tế của nước nhà phải

lấy sự p. đ. trọng khoa học làm cầu

vận mệnh.

Nguyễn-Môn-Đôn

Du Pháp học sinh

TƯ TƯỞNG MỚI

NHỮNG GIAI-ĐOẠN TRONG

SỰ TIẾN HÓA CỦA VĂN-MINH

(Tiếp theo)

1. - Lao động tổ-chức

Theo với sự phát triển của phạm

vi của các quan hệ xã hội và kinh

tế, cũng tự biến hóa những phương

thuật cơ giới và những sinh sản

công cụ dùng để mưu sinh, lại phát

sinh một việc đại biến động trong

quan hệ lao động (rapports de tra-

vail). Đương thời du mục, chưa có

chế độ phân công. Đại ước thời tới

có có phân công cũng là phân công

trong khoảng đàn ông đàn bà mà

thôi. Cái cách phân công ấy tự

hiện chỉ lấy cái phân biệt sinh lý

của nam nữ làm cơ sở.

Cái sinh hoạt của gia tộc, thông

thường là sinh hoạt theo cách công

tác chung nhau. Song sự phân công

trong khoảng nam nữ, và trong

